

Số: 59/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: anh **Phạm Duy M**, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn A, xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: chị **Đỗ Thị P**, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn A, xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào: Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào: Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phạm Duy M và chị Đỗ Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Duy M và chị Đỗ Thị P cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: anh Phạm Duy M và chị Đỗ Thị P xác nhận có 01 con chung là: Phạm Đỗ Minh K; sinh ngày: 07/01/2023. Các đương sự thỏa thuận thống nhất: giao con chung Phạm Đỗ Minh K cho chị Đỗ Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày 15/12/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Duy M phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền là 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng trên một tháng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Duy M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: anh Phạm Duy M và chị Đỗ Thị P xác định không có tài sản chung; không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về khoản nợ chung*: anh Phạm Duy M và chị Đỗ Thị P xác định không có nợ chung; không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: anh Phạm Duy M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Phạm Duy M đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001696 ngày 03/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Phạm Duy M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Quảng La,
tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quyền